

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2025/DS-PT

Ngày: 11-9-2025

V/v: Buộc xin lỗi công khai; Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hạng và Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Tường Vi - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:** Ông Bùi Hồng Nam
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc “*Buộc xin lỗi công khai; Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 202/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

- Ông Võ Lương C, sinh năm: 1983.
- Bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: 410^E đường 21/8, khu phố 1, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là 410^E đường 21/8, phường B, tỉnh Khánh Hoà) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lương Thị Thu H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 525A đường 21/8, khu phố 6, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là 525A đường 21/8, phường B, tỉnh Khánh Hoà) (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Lương Thị Thu H kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2023, trong quá trình tham gia tố tụng các nguyên đơn trình bày:

Ông Võ Lương C và bà Trần Thị Thu T khởi kiện bà Lương Thị Thu H do vu khống, xúc phạm nhân phẩm, danh dự hạ thấp uy tín của ông, bà cụ thể như sau:

Bà H vu khống, xúc phạm nhân phẩm, danh dự hạ thấp uy tín của bà T, ông C bằng đơn gửi Công an phường Phước Mỹ đề ngày 11/6/2022, ngày 10/6/2023. Bà H vu khống, xúc phạm nhân phẩm, danh dự hạ thấp uy tín của bà T và ông C bằng Facebook.

Đối với đơn trình bày đề ngày 11/6/2022 của bà H đã được Công an phường phối hợp với Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) phường Phước Mỹ tiến hành xem xét xử lý và sau đó xác nhận tại “Đơn xin xác nhận” đề ngày 18/9/2023 của ông Cường về việc “xác nhận ông Võ Lương C và bà Trần Thị Thu T không có bạo hành cháu Võ Lương T và cháu Võ Duy K” thì đã được UBND phường Phước Mỹ xác nhận: “*Qua làm việc với Võ Lương C và cháu Võ Lương T tại UBND phường P không có bạo hành đối với 02 cháu là Võ Duy K và Võ Lương T*”.

Đối với nội dung “Đơn tố cáo” đề ngày 10/6/2023 của bà H gửi đến Công an phường P về việc: “Ông Võ Lương C giam giữ 02 (hai) cái điện thoại của gia đình tôi đến nay giữ làm tài sản riêng mà không chịu trả” thì đã được Công an phường P giải quyết bằng “Thông báo kết quả giải quyết đơn tố cáo” ngày 27/6/2023, kết luận: “Về hai điện thoại mà ông Võ Lương C giữ làm của riêng theo nội dung đơn tố cáo thì chị H không cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc của điện thoại để xác định tài sản của ai, mà khi xảy ra sự việc là cháu T đang sử dụng, bảo quản. Ngoài ra, thời điểm xảy ra hai vụ việc cháu Võ Lương T hoặc gia đình

không đến Công an phường P trình báo nên không có cơ sở ghi nhận nội dung vào thời điểm xảy ra vụ việc để có biện pháp tạm giữ điện thoại, cũng như xác định giá trị, tình trạng của tài sản bị hư hỏng. Vì vậy Công an phường P không có cơ sở để giải quyết vụ việc trên. Công an phường P yêu cầu ông C tìm lại hai điện thoại trên nếu còn thì đưa lại cho cháu T".

Đối với hành vi bà H vu khống, xúc phạm nhân phẩm danh dự, hạ thấp uy tín của bà T và ông C bằng Facebook nội dung trên đã có kết quả giải quyết tại Thông báo kết quả giải quyết đơn phản ánh số 2878/TB-CATP-AN ngày 27/11/2023 của Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận trả lời như sau:

"1. Đối với nội dung phản ánh bà Lương Thị Thu H sử dụng Facebook "H L" đăng tải nội dung vu khống, xúc phạm ông C, bà T: Sở Thông tin và truyền thông thẩm định kết luận chỉ mang tính chất mâu thuẫn giữa các bên, có dấu hiệu vu khống, xúc phạm danh dự của người khác trên mạng xã hội, vì vậy chưa đủ cơ sở để xử lý theo qui định của pháp luật, cơ quan Công an sẽ làm việc với bà H để răn đe, giáo dục, yêu cầu chấp hành nghiêm pháp luật.

2. Đối với nội dung phản ánh bà Lương Thị Thu H đăng tải hình ảnh của ông C, bà T trên mạng xã hội mà chưa có sự đồng ý của chủ hình ảnh là xâm phạm đến quyền cá nhân đối với hình ảnh được quy định tại Điều 32 Bộ Luật Dân sự năm 2015 đề nghị ông C, bà T gửi đơn đến Tòa án dân sự thành phố để được giải quyết.

3. Đối với nội dung phản ánh bà Lương Thị Thu H có hành vi vi phạm đạo đức và tác phong nhà giáo đề nghị ông C, bà T gửi đơn đến Phòng Giáo dục và đào tạo huyện N, trường THCS Trần Quốc Toàn để xem xét xử lý."

Quá trình giải quyết vụ án ông C, bà T xin rút yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu sau:

1. Yêu cầu bà H phải cải chính những thông tin sai sự thật và đăng bài xin lỗi ông C, bà T công khai trên Facebook HL.

2. Yêu cầu bà H phải xin lỗi ông C, bà T tại UBND phường Phước Mỹ có sự chứng kiến của lãnh đạo phường và lập biên bản xin lỗi tại chỗ.

3. Yêu cầu bà H phải xin lỗi ông C, bà T tại Công an phường Phước Mỹ, có sự chứng kiến của công an phường và lập biên bản xin lỗi tại chỗ.

Tại phiên tòa, ông C trình bày xin rút lại căn cứ khởi kiện đối với nội dung "Đơn tố cáo" đề ngày 10/6/2023 của bà Hiền gửi đến Công an phường Phước Mỹ về việc: "Ông Võ Lương C giam giữ 02 (hai) cái điện thoại của gia đình tôi đến nay giữ làm tài sản riêng mà không chịu trả". Ông C, bà T thống nhất xác định yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu bà H bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông C với số tiền là 20.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà T với số tiền là 20.000.000 đồng. Yêu cầu bà H phải bồi thường tổn thất về nhân phẩm, danh dự, uy tín cho ông C, bà T với số tiền 20.000.000 đồng.

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Lương Thị Thu H trình bày:

Bà không đồng ý với toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông C, bà T vì các ý kiến như sau:

- Đối với đơn bà gửi công an phường Phước Mỹ ngày 11/6/2022 là "ĐƠN TRÌNH BÀY" chứ không phải là "ĐƠN TỐ CÁO" nên bà T, ông C làm "ĐƠN KHỞI KIẾN" đề ngày 06/12/2023 gửi Tòa án là vu khống bà và yêu cầu xử lý bà T, ông C về tội vu khống theo Điều 156 của Bộ luật hình sự. Đối với đơn trình bày trên vẫn chưa được giải quyết, bà chưa nhận được thông báo trả lời bằng văn bản, bà và cháu Khoa chưa được mời lên làm việc. Vậy ai là người chở cháu K đến UBND phường P mà không có sự cho phép và giám sát của bà.

Đối với đơn xin xác nhận "V/v ông Võ Lương C và bà Trần Thị Thu T không có bạo hành cháu Võ Lương T và cháu Võ Duy K" của UBND phường P do bà Phó chủ tịch Phạm Thị L ký là không đúng quy trình và có dấu hiệu ông C, bà T cùng UBND phường P cùng nhau lập hồ sơ giả, vì: Cháu T bị ông C đánh và đập điện thoại, sau đó đã bỏ về nhà mẹ bà ở từ tháng 4/2023. Và không có trợ cấp gì của ông C cho cháu T, còn cháu K ở với bà từ lúc sinh ra cho đến giờ. Bà L ký xác nhận cháu T, cháu K không bị ông C, bà T bạo hành là không đúng quy trình, ký xác nhận không đúng làm sai lệch vụ việc và bà chưa nhận được thông báo cho sự việc này.

Bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xác minh các cá nhân trong 02 giấy xác nhận của UBND phường Phước Mỹ ngày 18/9/2023 và ngày 22/6/2022 như sau:

Ông C có hành vi bịa đặt, vu khống vụ việc ngày 17/6/2022 bà gửi đơn tố cáo gửi UBND phường P đã vu khống hai vợ chồng ông C bạo hành cháu T, cháu K.

Đơn xác nhận ngày 18/9/2023 và ngày 22/6/2022 là sai quy trình, có dấu hiệu làm khống vì không có chữ ký của bà và 02 cháu T, K. Yêu cầu truy tố ông Nguyễn Trung T vì viết sai lỗi chính tả trong văn bản và truy tố bà Phạm Thị L.

- Đối với việc cho rằng bà vu khống, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, hạ thấp uy tín của ông C "bằng đơn" gửi công an phường P ngày 10/6/2023, thì bà có ý kiến như sau:

Bà H có gửi đơn tố cáo đến Công an phường P về việc ông C đã đánh cháu T và có dùng các hành động với hai chiếc điện thoại hiệu Sam Sung màu hồng tím J8 và một chiếc điện thoại hiệu Vivo Y02 qua lời khai của ông C vào tháng 12/2022 do cháu T chơi game không lo học nên ông C "có lấy" điện thoại của cháu "ném" vào trong phòng nhà của ông C. Đến tháng 03/2023 ông C có nhận một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung do cháu T sử dụng và ông tiếp tục quăng chiếc điện thoại vào phòng của nhà ông. Thông qua hành động của ông thì ông có hành động và hành vi ném, quăng điện thoại và đánh cháu T. Đến nay ông vẫn chưa giao trả lại 02 chiếc điện thoại cho bà, mặc dù bà đã nhờ con bà lấy lại nhưng ông không giao trả, còn nếu mất thì yêu cầu ông phải đền cho bà. Thông qua văn bản trả lời của Công an phường P ngày 27/6/2023 thì ông C có hành vi đối với 02 chiếc điện thoại của bà và đánh con bà (cháu T) là đúng sự thật theo lời khai của

ông rõ ràng, nên việc ông C gửi đơn khiếu nại nói bà vu khống ông C thì bà không đồng ý. Đến giờ bà vẫn chưa nhận được lại 02 chiếc điện thoại.

Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ông C phải giao trả 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J8 và Vivo Y02 cho bà, truy tố tội cố tình chiếm đoạt và làm hư hỏng tài sản; Truy tố trách nhiệm hình sự tội đánh cháu T.

- Đối với việc cho rằng bà H vu khống, xúc phạm nhân phẩm danh dự, hạ thấp uy tín của ông Võ Lương C và bà Trần Thị Thu T bằng Facebook. Ông C và bà T đã gửi đơn tố cáo đến công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, thì bà có ý kiến như sau:

Thông qua văn bản số 2878/TB-CATP-AN thì bà không đồng ý kết quả xử lý vụ việc của công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 08/01/2024 để chờ xử lý. Lý do: Về bài đăng Facebook của bà vào tháng 06/2023 là bà chụp lại bài đăng của ông C và bà T lấy hình ảnh của bà mà không có sự cho phép của bà thông qua bài của bà Q, chứ bà không tự ý đăng hình ảnh của họ và bà Thiện có nhắn tin cho chồng bà và lấy hình ảnh của vợ chồng bà để bôi nhọ là thật chứ bà không vu khống (có tài liệu bài đăng của bà T đính kèm với nội dung: *"Mình là T vợ mới của chồng cũ vợ hiện tại của bạn ..."* là thật, bài đăng: *"... giờ em mới hiểu vì sao mà anh C gặp được em T rồi.."*), chứng cứ này không có giá trị.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Yêu cầu bà T và ông C phải xin lỗi bà tại UBND phường Bảo An, dưới sự chứng kiến của UBND phường B.

2. Yêu cầu ông C, bà T và bà Q phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà mỗi người 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

3. Yêu cầu ông C, bà T và bà Q phải bồi thường tổn thất về nhân phẩm, danh dự, uy tín cho bà mỗi người là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

4. Ông C và bà T phải bồi thường thiệt hại về tinh thần cho chồng bà (ông Huỳnh Anh V) mỗi người với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

5. Ông C và bà Th phải bồi thường thiệt hại về nhân phẩm và uy tín cho chồng bà (ông Huỳnh Anh V) mỗi người với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

6. Phạt tù ông C và bà T 02 năm tù, cấm hành nghề 05 năm, theo Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án sơ thẩm bà H giữ nguyên các ý kiến trình bày nêu trên, bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cường, bà Thiện. Đối với các yêu cầu của bà theo đơn trình bày ý kiến (kháng cáo) đề ngày 15/01/2024 (về việc số 447/TB-TLVA ngày 27/12/2023) thì bà sẽ khởi kiện yêu cầu bằng một vụ án khác, bà không đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu từ 1- 6 như trong đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa) quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, Điều 186; Điều 229, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 34, Điều 584, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15, Điều 18, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Lương C bà Trần Thị Thu T về việc: Yêu cầu bà H phải cải chính những thông tin sai sự thật và đăng bài xin lỗi ông C, bà T công khai trên Facebook HL; Yêu cầu bà H phải xin lỗi ông C, bà T tại Ủy ban nhân dân phường P có sự chứng kiến của lãnh đạo phường và lập biên bản xin lỗi tại chỗ; Yêu cầu bà H phải xin lỗi ông C, bà T tại Công an phường P có sự chứng kiến của Công an phường và lập biên bản xin lỗi tại chỗ. Nguyên đơn có quyền yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu bị đình chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Lương C và bà Trần Thị Thu T. Buộc bà Lương Thị Thu H phải bồi thường về tổn thất và tinh thần cho ông Võ Lương C là 7.020.000 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Buộc bà Lương Thị Thu H phải bồi thường về tổn thất và tinh thần cho bà Trần Thị Thu T số tiền 7.020.000 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Lương C, bà Trần Thị Thu T đối với bị đơn bà Lương Thị Thu H về việc buộc bà H bồi thường

thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho ông C, bà T là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của các bên thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/6/2025, bị đơn bà Lương Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 03/6/2025.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn vẫn giữ nội dung kháng cáo nên xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lương Thị Thu H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DSST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5- Khánh Hòa. Do không chấp nhận kháng cáo, bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút hoặc thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định, là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết “*Buộc xin lỗi công khai; Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*” là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Lương Thị Thu H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án dân sự sơ thẩm:

Ngày 09/12/2024 Tòa án nhận được văn bản số 288/UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân phường P trả lời Tòa án nội dung: Ngày 17/6/2022 Ủy ban phường tiếp nhận đơn trình bày đề ngày 11/6/2022 của bà Lương Thị Thu H với

nội dung “Kính gửi Trưởng Công an phường P”, Ủy ban gọi điện thoại mời nhưng bà không đến với lý do bận họp và từ chối không tham dự phiên họp nên Ủy ban không tổ chức cuộc họp để giải quyết. Ngày 22/6/2022 Ủy ban mời ông C, cháu T để xác minh theo đơn của bà H. Ngày 18/9/2023 Ủy ban nhân dân phường xác nhận nội dung phía bên dưới đơn trình bày của ông Võ Lương C: qua làm việc với ông C, cháu T tại Ủy ban phường không có bạo hành đối với cháu K, cháu T.

Theo thông báo kết quả giải quyết đơn tố cáo ngày 27/6/2023 của Công an phường P kết luận: Ông C ném 02 điện thoại vì cháu T sử dụng chơi game không chịu học nên ông C bức mình lấy ném vào trong phòng và có đánh cháu T 01 cái nhằm mục đích răn đe, giáo dục, việc ông C vứt điện thoại không để ý và không tìm thấy. Đối với việc bà H tố cáo ông C giữ 02 điện thoại làm của riêng nhưng không cung cấp được nguồn gốc 02 chiếc điện thoại nên không có cơ sở xác định là tài sản của ai. Đối với nội dung bà H tố cáo ông C đánh cháu T do bà H và cháu T không yêu cầu nên không giải quyết. Công an phường không xử lý mà chỉ nhắc nhở ông T không có các hành vi tương tự. Nội dung đơn tố cáo là tranh chấp dân sự, hướng dẫn liên hệ Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Mâu thuẫn giữa bà H và ông C, bà T xuất phát từ việc chăm sóc, nuôi dạy cháu T, cháu K. Bà H cho rằng ông C chiếm đoạt tài sản của bà là 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và Vivo. Bà H đã có hành vi sử dụng mạng xã hội Facebook “HL” đăng tải nội dung liên quan đến ông C, bà T. Bà H thừa nhận các nội dung trên Facebook do bà đăng tải nhưng chỉ nhằm mục đích cho bạn bè biết mâu thuẫn giữa mình với ông C bà T và chia sẻ lại các bài viết do các trang bà có theo dõi nhằm mục đích giáo dục con cái. Theo Công văn số 2849/STTTT-TTBCXB ngày 10/11/2023 của Sở Thông tin và truyền thông và Thông báo kết quả giải quyết đơn phản ánh số 2878/TB-CATP-AN ngày 27/11/2023 của Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xác định hành vi đăng tải thông tin của tài khoản Facebook “HL” có dấu hiệu vu khống, xúc phạm danh dự của người khác trên mạng xã hội. Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của nguyên đơn và của những người làm chứng, có cơ sở xác định bà H sử dụng Facebook đăng tải nội dung liên quan đến ông C, bà T là có dấu hiệu vu khống, xúc phạm danh dự của người khác trên mạng xã hội.

Bà tố giác ông C đã có hành vi ngược đãi đối với cháu T nhưng không có tài liệu, chứng cứ. Công an và Ủy ban nhân dân phường P cũng kết luận không có

dấu hiệu về hành vi ngược đãi. Bà đề nghị yêu cầu truy tố trách nhiệm hình sự đối với ông C nhưng không cung cấp được chứng cứ.

Ngày 27/02/2025, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, bà H đã được Thẩm phán công bố các tài liệu do các đương sự nộp, bà nhất trí ký tên vào biên bản. Do vậy bà trình bày Tòa án không cho bà tiếp cận tài liệu, chứng cứ là không có cơ sở.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 03/6/2025 của Toà án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà).

[4] Án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn bà Lương Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lương Thị Thu H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà).

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 186, Điều 229, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Các Điều 34, Điều 584, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15, Điều 18, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Lương C bà Trần Thị Thu T về việc: Yêu cầu bà H phải cải chính những thông tin sai sự thật và đăng bài xin lỗi ông C, bà T công khai trên Facebook HL; Yêu cầu bà H phải xin lỗi ông C, bà T tại Ủy ban nhân dân phường P có sự chứng kiến của lãnh đạo phường và lập biên bản xin lỗi tại chỗ; Yêu cầu bà H phải xin lỗi ông C, bà T tại Công an phường P có sự chứng kiến của Công an phường và lập biên bản xin lỗi tại chỗ. Nguyên đơn có quyền yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu bị đình chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Lương C và bà Trần Thị Thu T. Buộc bà Lương Thị Thu Hiền phải bồi thường về tổn thất và tinh thần cho ông Võ Lương C là 7.020.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Buộc bà Lương Thị Thu H phải bồi thường về tổn thất và tinh thần cho bà Trần Thị Thu T số tiền 7.020.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Lương C, bà Trần Thị Thu T đối với bị đơn bà Lương Thị Thu H về việc buộc bà H bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho ông C, bà T là 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*).

4. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Lương Thị Thu H phải chịu 702.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm linh hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Lương C, bà Trần Thị Thu T được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông C, bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000685 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Án phí phúc thẩm: Bà Lương Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu

tiền số 0001401 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- TAND khu vực 5 – Khánh Hoà;
- Phòng THADS khu vực 5 – Khánh Hoà;
- Phòng GD, KT, TTr &THA;
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

